**VĂN 9 TUẦN 10**

**Học sinh các lớp 9a3, 9a4 làm bài và gửi vào địa chỉ mail:** [**ngocngun@gmail.com**](mailto:ngocngun@gmail.com) **hoặc chụp hình gửi vào zalo, facebook với số điện thoại 0369356550. Nhớ viết rõ tên lớp. Còn HS lớp còn lại gửi cho cô Hằng**

**Không làm bài tập sẽ không có điểm**

**I.Phần đọc hiểu**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

*“Bởi mẹ khổ làn da xạm nắng*

*Cả một đời gánh nặng nuôi con*

*Trăng khuya còn lúc héo mòn*

*Thân người còm cõi nước non vơi đầy*

*Công trời biển mẹ đây có kể*

*Bao nhọc nhằn tiếp kế đến nay*

*Mồ hôi thánh thót luống cày*

*Cho con cơm trắng đêm say giấc nồng...”*

(Mẹ - Phương Trang)

a. Thể thơ? Phương thức biểu đạt?

b. Tìm phép nói quá có trong đoạn thơ trên và cho biết tác dụng của chúng.

c. Nêu nội dung của đoạn thơ trên.

d. Từ đoạn thơ trên, em sẽ làm gì để đền đáp công ơn to lớn của mẹ?

**II. Làm văn**

Câu 1. Từ nội dung đoạn thơ trên, em hãy viết đoạn văn 15-20 dòng nêu suy nghĩ của mình về tình mẫu tử

Câu 2. Cảm nhận về cội nuồn sinh dưỡng trong đoạn thơ sau:

*“Chân phải bước tới cha*

…………………….

*Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời*”

(Nói với con –Y Pương)

**GDCD Khối 9**

**Bài 14: quyền và nghĩa vụ lao động của công dân (tt)**

Bài học

**3.Hợp đồng lao động:**

Là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về các vấn đề sau

- Về việc làm, thời gian, địa điểm làm việc

- Điều kiện vệ sinh an toàn lao động

- Tiền lương, chế độ bảo hiểm

- Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên .

\* **Nguyên tắc:** Thỏa thuận, tự nguyện.

**4. Trách nhiệm của Nhà nước**:

- Có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chưc, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh giải quyết việc làm cho người lao động

- Các hoạt động tạo ra việc làm, tự tạo việc làm, dạy nghề, học nghề để có việc làm, sản xuất, kinh doanh thu hút lao động đều được Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi hoặc giúp đỡ.

**5. Quy định về sử dụng lao động chưa thành niên:**

- Cấm nhận trẻ em dưới 15 tuổi vào làm việc.

- Cấm sử dụng người lao động dưới 18 tuổi làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc chất độc hại.

\* Cấm lạm dụng, cưỡng bức, ngược đãi người lao động.

**CÔNG NGHỆ 9**

**Bài 10: THỰC HÀNH LẮP ĐẶT MẠCH ĐIỆN MỘT CÔNG TẮC BA CỰC ĐIỀU KHIỂN HAI ĐÈN**

**I) Nội dung và trình tự thực hành**

**1) Thiết bị dùng để lắp đặt mạch điện một công tắc 3 cực điểu khiển 2 đèn**

Gồm 1 cầu chì, 2 bóng đèn, 1 công tắc ba cực, 1 công tắc hai cực

**2)Vẽ sơ đồ lắp đặt**

a. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lý:

A

O

- Công tắc hai cực mắc nối tiếp với cầu chì và nối với dây pha.

- Cực động của công tắc ba cực nối tiếp với công tắc 2 cực

- Hai bóng đèn mắc song song vời nhau, được nối với hai cực tĩnh của công tắc ba cực và mắc vời dây trung tính

b.Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện:

A

O

**3) Lắp đặt mạch điện.**

Quy trình lắp đặt mạch điện được tiến hành theo 5 bước:

Bước 1. Vạch dấu

Bước 2. Khoan lỗ bảng điện

Bước 3. Lắp đặt TBĐ của bảng điện

Bước 4. Nối dây mạch điện

Bước 5. Kiểm tra

**Học sinh ghi chép bài vào tập đầy đủ và học thuộc bài**

**Trả lời câu hỏi:**

1) So sánh điểm giống nhau và khác nhau giữa công tắc hai cực và công tắc ba cực

2) Kể tên các thiết bị dùng trong lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn.

3) Kể tên các thiết bị dùng trong lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn

4) Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện:

+ Hai công tắc ba cực điều khiển một đèn.

+ Một công tắc ba cực điều khiển hai đèn

**SINH 9 TUẦN 10**

**BÀI 49: QUẦN XÃ SINH VẬT**

**I. Khái niệm quần xã sinh vật:**

Quần xã sinh vật là tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một không gian xác định và chúng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau.

Ví dụ: Quần xã ao hồ, quần xã rừng mưa nhiệt đới

***II. Những đặc điểm cơ bản của quần xã:***

*- Về số lượng các loài:*  Mỗi quần xã được đặc trưng bởi các chỉ tiêu

+ Độ đa dạng: chỉ mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã

+ Độ nhiều: Mật độ cá thể của từng loài trong quần xã

+ Độ thường gặp: là tỉ lệ % số địa điểm bắt gặp 1 loài trong tổng số địa điểm quan sát

*- Về thành phần loài:*

+Trong quần xã thường có một vài loài ưu thế: đó là các loài đóng vai trò quan trọng trong quần xã.

+Trong các loài ưu thế, có một loài đặc trưng, đó là chỉ có ở một quần xã hoặc có số lượng nhiều hơn hẳn các loài khác.

***\* Khi một quần xã*** gồm ***nhiều loài*** sinh vật ta nói quần xã đó có độ đa dạng cao.

**Câu 1: Thế nào là quần xã sinh vật ? Cho ví dụ**

**Câu 2 : Nêu những điểm cơ bản của một quần xã? Khi nào ta nói quần xã có độ đa dạng cao?**

Các em trả lời câu hỏi vào tập học rồi chụp hình gửi lại gmail cho cô theo địa chỉ: [tuyetsinhphuan@gmail.com](mailto:tuyetsinhphuan@gmail.com) hoặc qua zalo: 0907254154.

Chúc các em luôn khỏe mạnh, bình an và vui vẻ học tập nhé!

**BÀI TẬP LỊCH SỬ 9 ( NGÀY 6/4/2020)- TUẦN 10**

TRẦN THỊ THANH TUYỀN(SỬ)

Câu 1: Tình hình nước ta sau cách mạng tháng Tám như thế nào?

Câu 2: Tại sao nói nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay sao khi thành lập đã ở vào tình thế “ ngàn cân treo sợi tóc”?

**VẬT LÝ 9**

TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN TUẦN 10 (7/4/2020-12/04/2020)

GVBM. NGUYỄN PHƯƠNG THU

**CHƯƠNG III. QUANG HỌC**

**BÀI 44- 45: THẤU KÍNH PHÂN KỲ**

**ẢNH CỦA VẬT TẠO BỞI THẤU KÍNH PHÂN KỲ**

**A. LÝ THUYẾT.**

**I. THẤU KÍNH PHÂN KÌ.**

**1/ Đặc điểm của TKPK:**

- TKPK có phần rìa dày hơn phần giữa.

- Chùm tia tới song song với trục chính cho chùm tia ló phân kì.

\* Kí hiệu của TKPK:

**2/ Trục chính, quang tâm, tiêu điểm, tiêu cự của TKHT.**

**a/ Trục chính**.()

- Trục chính là đường thẳng vuông góc với TKPK.

**b/ Quang tâm**.(O)

Điểm cắt nhau giữa trục chính và TKPK là quang tâm(O). Mọi tia sáng đi qua quang tâm đều truyền thẳng.

**c/ Tiêu điểm** là điểm hội tụ của đường kéo dài của chùm tia ló khi cho chùm tia tới song song với trục chính.

- Mỗi TKPK có hai tiêu điểm F và F’ nằm về hai phía của TKPK và cách đều quang tâm.

**d. Tiêu cự.**

Khoảng cách từ quang tâm đến mỗi tiêu điểm 0F = OF’ = f gọi là tiêu cự của

**3/ Đường truyền 2 tia sáng đặc biệt cần nhớ:**

* Tia tới qua quang tâm cho tia ló đi thẳng.
* Tia tới song song với trục chính cho tia ló kéo dài đi qua tiêu điểm.

**II. Ảnh của vật tạo bởi thấu kính phân kì.**

**1/ Đặc điểm:** Ảnh của một vật tạo bởi TKPK là ảnh ảo, cùng chiều với vật.

**2/ Cách dựng ảnh.**

**a/ Dựng ảnh của một điểm sáng tạo bởi TKPK.**

S

S’

F

F’

**b/ Dựng ảnh của một vật sáng AB tạo bởi TKPK:**

Muốn dựng ảnh của vật sáng AB qua TKPK ta làm như sau:

- Dựng ảnh B’ của điểm B qua TKPK, ảnh này là điểm đồng quy khi kéo dài hai tia ló.

- Từ B’ hạ vuông góc với trục chính của TKPK tại A’, A’ là ảnh của điểm A. Vậy A’B’ là ảnh của vật AB tạo bởi TKPK.

**B. BÀI TẬP MINH HỌA:**

Vật sáng AB được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ có tiêu cự f = 12cm. Điểm A nằm trên trục chính. Vật AB cách thấu kính một khoảng d = 36cm .

a/ Hãy dựng ảnh A'B' của AB và nhận xét đặc điểm của ảnh A'B'

b/ Vận dụng kiến thức hình học, hãy tính khoảng cách từ ảnh đến thấu kính và chiều cao của ảnh . Cho biết vật AB có chiều cao h = 0,6mm.

Tóm tắt :

OF = OF’ = f = 12cm

OA = d = 8cm

AB = h = 6mm = 0,6cm

OA’ = d’ ?= ? (cm)

A’B’ = h’ = ? (cm)

**Giải**

**a/** Dựng ảnh A'B' của AB

F

A

B

A’

B’

O

I

* Đặc điểm của ảnh A'B' là ảnh ảo, cùng chiều với vật và nhỏ hơn vật.

**b/ - Khoảng cách từ ảnh đến thấu kính là:**

Xét OA’B’ đồng dạng OAB có  (1)

- Xét A’B’F đồng dạngOIF có

 (2)

Mà OI = AB và A’F = OF – OA’

Nên từ (2) ta có:

(3)

- Từ (1) và (3) ta có: 

- Thay số vào: 

⇔ 12 A’O = 96 - 8A’O

12OA’ + 8A’O = 96

20.OA’ = 96

OA’ = 4,8( cm)

\* Vậy khoảng cách từ ảnh đến thấu kính là 4,8 cm.

- Chiều cao của ảnh là:

Thay OA’ = 4,8 cm vào (1) ta có: 

⇒ A’B’ =  = 0,36 (cm)

**C. BÀI TẬP VỀ NHÀ:**

**Bài 1 :** Vật sáng AB được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính phân kì có tiêu cự f = 12cm. Điểm A nằm trên trục chính và cách thấu kính một khoảng d = 6cm, AB có chiều cao h = 4cm.

a/ Hãy dựng ảnh A’B’ của AB và nhận xét đặc điểm của ảnh A'B'

b/ Tính khoảng cách từ ảnh đến thấu kính và chiều cao của ảnh.

**Bài 2 :** Vật sáng AB được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính phân kì có tiêu cự f = 10cm. Điểm A nằm trên trục chính và cách thấu kính một khoảng d = 15cm, AB có chiều cao h = 3cm.

a/ Hãy dựng ảnh A’B’ của AB và nhận xét đặc điểm của ảnh A'B'

b/ Tính khoảng cách từ ảnh đến thấu kính và chiều cao của ảnh.

**HÓA 9**

**Bài 1:** Khái niệm HCHH, phân loai , cho ví dụ minh họa.

**Bài 2:** Cho một khối lượng mạt sắt dư vào 150ml dd HCl. Sau phản ứng thu được 10,08 l khí (đktc).

a) Viết PTHH

b) Tính khối lượng mạt sắt tham gia phản ứng.

c) Tính nồng độ mol của dd HCl đã dùng.

BÀI TẬP ĐỊA 9 TUẦN 10

1. Tại sao thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp ở nước ta?

2. Tại sao Đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước?

3. Sự khác nhau về điều kiện phát triển cây lương thực giữa đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long?

4. Đồng bằng sông Cửu Long có những thế mạnh gì để phát triển ngành thủy sản? ( Điều kiện tự nhiên, nguồn lao động, cơ sở chế biến, thị trường tiêu thụ)

5. Cho bảng số liệu: Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế nước ta (giai đoạn 2002 - 2007)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | 2002 | 2007 |
| Tổng số | 100 | 100 |
| Nông - Lâm - Ngư | 23 | 20,3 |
| Công nghiệp - XD | 38,5 | 41,5 |
| Dịch vụ | 38,5 | 38,2 |

a. Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu GDP nước ta thời kì 2002 – 2007 ( bán kính 20mm, 24mm)

b. Qua biểu đồ đó rút ra nhận xét? Sự thay đổi tỉ trọng của 3 nhóm ngành trên phản ánh điều gì?

**TIN HỌC 9**

**Lưu ý: Các em làm bài tập trên giấu A4 hoặc giấy tập xong gửi cho thầy để lấy điểm qua 1 trong các cách sau:**

1. **Gửi qua email:** [**hiep.thcsandien@gmail.com**](mailto:hiep.thcsandien@gmail.com)
2. **Gửi từ điện thoại qua Vnedu connect**
3. **Hoặc gửi cho giáo viên chủ nhiệm**

**Tạo bài trình chiếu gồm các slide sau (hình ảnh và nội dung như hình bên dưới)**

**Silde 1**

****

Slide 2



Slide 3



Slide 4



Slide 5



Slide 6

****

**TOÁN ĐẠI SỐ 9 (TUẦN 10)**

**CÔ: TRẦN THỊ THANH TUYỀN**

**TÓM TẮT LÝ THUYẾT CHƯƠNG IV**

**Chương 4 HÀM SỐ y = ax2 ( a ≠ 0)**

**PHƯƠNG TRÌNH BẬC HAI MỘT ẨN**

**(\*\*\*\*\*\*Các em chép vào tập bài học Đại Số và học thuộc\*\*\*\*\*\*)**

1. **Hàm số **

**- Với a >0 Hàm số nghịch biến khi x < 0, đồng biến khi x > 0**

**- Với a< 0 Hàm số đồng biến khi x < 0, nghịch biến khi x > 0**

**\*Đồ thị của hàm của hàm số y = ax2 ( a ≠ 0 ) là một đường cong đi qua gốc toạ độ và nhận trục Oy làm trục đối xứng. Đường cong đó được gọi là một Parabol với đỉnh O .**

**\* Nếu a > 0 thì đồ thị nằm phía trên trục hoành , O là điểm thấp nhất của đồ thị .**

**\* Nếu a < 0 thì đồ thị nằm phía dưới trục hoành , O là điểm thấp nhất của đồ thị .**

**TƯƠNG GIAO CỦA PARABOL(P) VÀ ĐƯỜNG THẲNG (d)**

Cho Parabol y=a'x2 (P) vµ ®­êng th¼ng y = ax + b (d)

Khi ®ã:

Ta cã hoµnh ®é giao ®iÓm gi÷a Parabol y=a'x2 (P) vµ ®­êng th¼ng y=ax + b (d) lµ nghiÖm cña ph­¬ng tr×nh:

a'x2 = ax + b <=> a'x2 – ax – b = 0 (\*)

1/ Parabol (P) vµ ®­êng th¼ng (d) kh«ng cã ®iÓm chung khi vµ chØ khi ph­¬ng tr×nh (\*) v« nghiÖm.

2/ Parabol (P) vµ ®­êng th¼ng (d) cã ®óng mét ®iÓm chung (tiÕp xóc nhau) khi vµ chØ khi ph­¬ng tr×nh (\*) cã nghiÖm kÐp vµ hoµnh ®é cña tiÕp ®iÓm chÝnh lµ nghiÖm kÐp cña ph­¬ng tr×nh ®ã.

3/ Parabol (P) vµ ®­êng th¼ng (d) cã ®óng hai ®iÓm chung khi vµ chØ khi ph­¬ng tr×nh (\*) cã hai nghiÖm ph©n biÖt.

1. **Phương trình bậc hai **

|  |  |
| --- | --- |
| **Δ = b2 – 4ac** | **Δ’ = b’2 – ac (b’ = )** |
| **Δ > 0 Phương trình có hai nghiệm phân biệt.**  **;** | **Δ’ > 0 Phương trình có hai nghiệm phân biệt.**  **;** |
| **Δ = 0 P.trình có nghiệm kép** | **Δ’ = 0 P.trình có nghiệm kép** |
| **Δ < 0 Phương trình vô nghiệm** | **Δ’ < 0 Phương trình vô nghiệm** |

**3. Hệ thức Vi-ét và ứng dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nếu x1  và x2 là nghiệm của phươngtrình thì** | **Muốn tìm hai số u và v, biết u + v = S, u.v = P,**  **ta giải phương trình x2 – Sx + P = 0**  **( điều kiện để có u và v là S2 – 4P  0 )**  **Nếu tam thức bậc hai  có hai nghiệm : thì** |

**Nếu a + b + c = 0 thì phương trình bậc hai **

**có hai nghiệm : **

**Nếu a - b + c = 0 thì phương trình bậc hai **

**có hai nghiệm : **

**\* Nếu a.c < 0 thì phương trình luôn có hai nghiệm trái dấu**

****

**Cách chứng minh phương trình bậc hai**

**1/ Chứng minh :**

**Phương trình luôn có nghiệm ta chứng minh Δ’ hoặc  .**

**Phương trình có nghiệm kép ta chứng minh Δ’ hoặc .**

**Phương trình vô nghiệm ta chứng minh Δ’ hoặc .**

**2/ Phương trình có hai nghiệm dương phân biệt khi và chỉ khi **

**3./ Phương trình có hai nghiệm dương là : Δ hoặc Δ’  0 , P > 0 và S > 0 ;**

**4/. Phương trình có hai nghiệm âm là : Δ hoặc Δ’  0 , P > 0 và S < 0 ;**

**5/ Phương trình có hai nghiệm trái dấu là : Δ hoặc Δ’ > 0 ; P < 0**

**6. Phương trình có hai nghiệm cùng dấu khi và chỉ khi  hoặc Δ’ cũng được**

**7. Phương trình có hai nghiệm âm phân biệt khi và chỉ khi hoặc Δ’cũngđược**

**5/ Phương trình có hai nghiệm đối nhau khi và chỉ khi  hoặc Δ’ cũngđược**

**6/ Phương trình có hai nghiệm trái dấu khi và chỉ khi  hoặc Δ’ cũngđược**

**7/ Phương trình có hai nghiệm nghịch đảo của nhau**

**khi và chỉ khi  hoặc Δ’ cũngđược**

**8/ MỞ RỘNG**

**8.1) Với mọi n  , ta có : **

**8.2) Công thức tính khoảng cách d giữa hai điểm A(x1 ; y1) và B(x2 ; y2) là**

**d = AB = **

**8.3)  ; \*  ;**

** ( A > 0 ; B > 0 )**

9)VÞ trÝ t­¬ng ®èi gi÷a ®­êng th¼ng (D) y=mx+n vµ parabol (P) y= ax2

Hoµnh ®é ®iÓm chung cña (D)vµ (P) lµ nghiÖm cña ph­¬ng tr×nh

f(x)= g(x)  mx+n = ax2  ax2 –mx-n=0 (I). Ph­¬ng tr×nh(I) lµ ph­¬ng tr×nh bËc hai.

+,(D) vµ (P) kh«ng cã ®iÓm chungph­¬ng tr×nh(I) v« nghiÖm  Δ’ hoặc 

+,D) tiÕp xóc (P) ph­¬ng tr×nh(I) cã mét nghiÖm Δ’ hoặc 

+D) c¾t (P) t¹i hai ®iÓmph­¬ng tr×nh(I) cã hai nghiÖm Δ’ hoặc 

**BÀI TẬP LUYỆN TẬP TUẦN 10**

**Bài 1:** Cho Parabol *(P) *cắt đường thẳng  *(D): y = 2(m +1)x* – *m2* – *9*. Tìm m để:

1. (D) cắt (P) tại hai điểm phân biệt
2. (D) tiếp xúc với (P)
3. (D) không cắt (P)

**Bài 2:**  Giải các phương trình sau :

a) 

b) 9x4  + 8 x2 – 1 = 0

c) 

d) 3x2 + 5x + 2 =0

e) 

**Bài 3:**  Cho pt: x2 – 2mx – 5 = 0 (1)

a. Giải pt khi m = 2;

b. Chứng minh phương trình luôn có nghiệm với mọi giá trị của m;

**ĐỀ CƯƠNG LUYỆN TẬP TOÁN 9 TUẦN 10**

**TỪ 06 THÁNG 4 ĐẾN 11 THÁNG 4**

THẦY: HUỲNH PHÚC SANG

**Các em có thể học online bằng cách vào FB của thầy vào thời gian**

**Lớp 9a3: thứ 4 13h30, thứ 6 14h15**

**Lớp 9a4: thứ 2 13h30, thứ 4 14h15**

**Trước khi bắt đầu dạy thầy sẽ điểm danh đến hết buổi thầy sẽ điểm danh lại, ta sẽ đăng nhập fb trước thời gian học 10 phút và đợi đúng giờ chúng ta sẽ bắt đầu, khi học yêu cầu HS trật tự, không biết thì cmt hỏi, sau 20 phút giảng thầy sẽ cùng chúng ta làm bài**

**MỘT LẦN ĐIỂM DANH TƯƠNG ỨNG VỚI MỘT ĐIỂM HỆ SỐ 1**

**HS nộp bài tuần 9: Thầy đã tổng hợp xong, có xem bình luận và mess các em nhắn thầy, thầy có thấy, điểm danh và tính điểm cộng nhưng chưa trả lời các em hết được.**

**BÀI TẬP CỦA TUẦN 10 LÀ CÁC BÀI**

**VẼ CÁC ĐỒ THỊ HÀM SỐ SAU TRÊN CÙNG MỘT MẶT PHẲNG TỌA ĐỘ VÀ TÌM TỌA ĐỘ GIAO ĐIỂM CỦA CHÚNG**

**1. y=2x2 và y=2x + 4**

**2. y=-2x2 và y=x-3**

**3. y=-3x2 và y=-x-2**

**4. y=-3x2và y=3x - 6**

**5. y=x2 và y=2x+3**

**6. y=x2 và y=x-4**

**7. y=x2 và y=-x-4**

**8. y=x2 và y=x+1**

**9. y= x2 và y=3x-2**

**10. y= -x2 và y=2x -3**

**Bài mẫu**

**Cho (d): y=-2x+3 và (P) y= x2**

**a) Vẽ đồ thị của hai hàm số trên trên cùng một mặt phẳng tọa độ (HS tự vẽ)**

**b) Tìm tọa độ giao điểm của (d) và (P)**

**Giải (Ta có thể tính theo hoặc )**

**b)**

**Phương trình hoành độ giao điểm:**

**x2=-2x+3**

**<=> x2 + 2x -3 = 0**

**(a=1; b=2; c= -3)**

**Ta có : a + b + c = 1 + 2 + (-3) = 0**

**Vậy x1 = 1, x2 = c/a = -3**

**\*Thay x1 = 1 vào (P) ta có:**

**y= x2 =12 = 1**

**=> Tọa độ giao điểm thứ nhất của (d) và (P) là (1; 1)**

**\* Thay x2 = -3 vào (P) ta có:**

**y=x2 =(-3)2 = 9**

**=> Tọa độ giao điểm thứ hai của (d) và (P) là (-3; 9)**

**HẾT**